

Số: 2816 /BC-SGTVT

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Hạ tầng kỹ thuật

(Theo Phụ lục gửi kèm)

2. Ứng dụng CNTT

2.1. Hệ thống Văn phòng điện tử

Với 100% công chức, viên chức phòng, ban đơn vị trực thuộc Sở sử dụng phần mềm eOffice để xử lý công việc, soạn thảo, quản lý văn bản đi, đến, (Trừ văn bản mật). Hiện nay, Sở có 99 tài khoản được cấp và thường xuyên sử dụng.

2.2. Cổng/Trang thông tin điện tử

Từ tháng 4 năm 2018 Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn và các Trang thông tin điện tử thành viên đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng. Thực hiện Văn bản số 1074/VP-THCB ngày 03/4/2018 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tập huấn sử dụng, quản trị Trang thông tin điện tử thành viên. Sở Giao thông vận tải đã tham gia tập huấn và thực hiện đăng tải các thông tin của Ngành lên trang thông tin điện tử tại địa chỉ <http://sogtvt.langson.gov.vn/>.

2.3. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử

Thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2018 và những năm tiếp theo; Sở Giao thông vận tải hiện nay đã triển khai 21 TTHC cấp độ 3 đối với lĩnh vực cấp phụ hiệu, biển hiệu, giấy phép kinh vận tải, giấy phép liên vận quốc tế trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải tại địa chỉ <http://qlvt.mt.gov.vn/> và phần mềm Quản lý giấy phép lái xe của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

Đối với Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và Một cửa điện tử của tỉnh, Sở Giao thông vận tải đang đẩy mạnh áp dụng 25 TTHC cấp độ 3 tại địa chỉ <http://dichvucong.langson.gov.vn/>

Tổng số Hồ sơ đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trên phần mềm Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/11/2018 tại Sở GTVT là 6867 hồ sơ.

2.4. *Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến*: Không có

2.5. *Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh*

Việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ được thực hiện theo Quyết định số 94/QĐ-SGTVT ngày 14/4/2015 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thư điện tử công vụ của Sở Giao thông vận tải. Hiện nay, tài khoản thư điện tử công vụ Sở GTVT được cấp và thường xuyên sử dụng là 41.

2.6. *Quản lý và sử dụng chữ ký số*

Sau khi Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành cài đặt và bàn giao chữ ký số, Lãnh đạo Sở GTVT đã giao cho Văn phòng Sở, trực tiếp là văn thư quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật phục vụ cho việc ký số ban hành văn bản đi của cơ quan. Việc quản lý, sử dụng phần mềm chữ ký số được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; tất cả các văn bản điện tử khi gửi qua hệ thống eOffice đều được ký số để xác thực và bảo mật văn bản.

Tính từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 15/11/2018, tổng số văn bản đã ban hành ứng dụng chữ ký số là 2710 văn bản.

2.7. *Nhân lực công nghệ thông tin*

Tổng số công chức chuyên trách về Công nghệ thông tin: 01 công chức.

Trình độ: Đại học Công nghệ thông tin; Thạc sỹ Quản lý kinh tế.

Trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin tại Sở GTVT cần đầu tư thêm về nhân lực Công nghệ thông tin.

Hàng năm Sở GTVT đều cử công chức đi bồi dưỡng về Công nghệ thông tin khi có các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ thông tin.

2.8. *Các ứng dụng chuyên ngành*

Hiện tại Sở Giao thông vận tải đang sử dụng các phần mềm chuyên ngành khác như: Phần mềm MISA; Phần mềm Quản lý nhiệm vụ; phần mềm Quản lý, giám sát bảo trì đường bộ (GOVONE); Phần mềm thực hiện đấu thầu qua mạng (<http://muasamcong.mpi.gov.vn/>) Các phần mềm đều được sử dụng có hiệu quả và theo quy định hiện hành.

3. Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng

Sở GTVT đã sắp xếp, bố trí 01 máy vi tính không kết nối mạng internet, mạng LAN phục vụ công tác soạn thảo và lưu trữ văn bản mật, đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Thường xuyên sao lưu dữ liệu hệ thống eOffice bằng thiết bị ổ cứng gắn ngoài.

Ngoài ra để đảm bảo việc tự bảo vệ đối với các máy trạm và máy chủ tại Sở và các cơ quan trực thuộc Sở, Sở GTVT đã chú trọng thực hiện việc mua sắm và sử dụng phần mềm diệt Virus Kaspersky bản quyền, hạn chế nguy cơ tấn công của Virus. Góp phần chung vào nỗ lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong tình hình hiện nay.

4. Các dự án CNTT triển khai trong năm 2018

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được

Hoạt động ứng dụng CNTT luôn được Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt và hiệu quả phù hợp với chủ trương của tỉnh và theo quy định hiện hành. Nhìn chung công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở đều nghiêm túc thực hiện việc ứng dụng CNTT, chủ động học hỏi, nâng cao trình độ về CNTT để ứng dụng trong công việc chuyên môn.

Việc ứng dụng CNTT đã tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, giảm bớt khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, góp phần tích cực chống quan liêu, tham nhũng trong việc giải quyết TTHC của Sở.

5.2. Tồn tại hạn chế

Việc ứng dụng CNTT trong tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận “Một cửa” của Sở đã đem lại hiệu quả rõ rệt đối với Sở GTVT và đối với người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên chưa có sự đồng nhất, đồng bộ trong việc ứng dụng các phần mềm hiện có tại Sở dẫn tới sự chồng chéo, khó khăn trong sử dụng.

5.3. Nguyên nhân

Do việc áp dụng nhiều phần mềm tại Bộ phận Một cửa của Sở GTVT (03 phần mềm) trong việc tiếp nhận và trả kết quả dẫn tới sự chồng chéo, khó khăn trong sử dụng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 2019.

1. Tiếp tục xây dựng cơ quan điện tử. Thực hiện 100% việc sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong gửi nhận văn bản điện tử.

2. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh kết nối trực tuyến với Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thực hiện nhận và trả kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC).

3. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý hạ tầng đường giao thông, tổ chức điều hành giao thông, giám sát và xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông và ứng dụng CNTT trong điều khiển giao thông, làm cơ sở cho hình thành hệ thống giao thông thông minh.

5. Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm người dân, doanh nghiệp phải trực tiếp đến Sở thực hiện các thủ tục hành chính.

6. Đẩy mạnh ứng dụng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, trong hoạt động của Sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tăng

tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của Sở trên môi trường mạng.

7. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên quy mô toàn tỉnh.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Hiện tại, Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn đang áp dụng song song 03 phần mềm riêng biệt tại bộ phận Một cửa (Phần mềm của Bộ Giao thông vận tải; phần mềm của Tổng cục đường bộ Việt Nam; phần mềm Dịch vụ công trực tuyến Một cửa điện tử của tỉnh). Rất mong trong thời gian tới có sự thống nhất sử dụng 01 phần mềm chung, giảm thiểu khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai phần mềm và đem lại hiệu quả.

2. Chính sửa, giảm một số bước không cần thiết trên phần mềm Dịch vụ công trực tuyến Một cửa điện tử của tỉnh. Tích hợp gửi tin nhắn cho đầu số Viettel./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Thiều

PHỤC LỤC: SỐ LIỆU CNTT

(Kèm theo báo cáo số /BC-SGTVT ngày /11/2018 của Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn)

MỤC 1: THÔNG TIN CHUNG

1. Tổng số, đơn vị trực thuộc: 02 Ban
2. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị (CBCCVC): 130 người.

Trong đó,

- Số lượng CBCC: 50 người
- Số lượng viên chức: 66 người
- Số lượng HĐ 68: 14 người

MỤC 2. HẠ TẦNG KỸ THUẬT CNTT

1. Trang bị máy tính (bao gồm máy tính để bàn, xách tay, máy tính bảng).

Tổng số máy tính tại cơ quan, đơn vị: 108 chiếc, Tỷ lệ máy tính/CBCCVC: 83,08 %.

2. Cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền có trả phí:

Tổng số máy tính được cài đặt: 108 chiếc; Tỷ lệ máy tính được cài đặt: 100 %

3. Trung tâm dữ liệu/Phòng máy chủ của cơ quan, đơn vị hiện đang có

Trung tâm dữ liệu Phòng máy chủ

4. Phòng máy chủ của cơ quan, đơn vị đã triển khai các hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh nào sau đây:

TT	Tên hệ thống	Có: 1/Không: 0
1	Hệ thống tường lửa (Firewall)	1
2	Hệ thống ngăn chặn virus (Antivirus)	1
3	Hệ thống an toàn báo cháy, nổ	0
4	Hệ thống an toàn chống sét	1
5	Hệ thống khác (nêu rõ) :.....	0

5. Phòng máy chủ của cơ quan, đơn vị đã triển khai hệ thống lưu trữ, an toàn dữ liệu nào sau đây:

TT	Tên hệ thống	Có: 1/Không: 0
1	Hệ thống lưu trữ SAN (Storage Area Network)	0
2	Hệ thống lưu trữ NAS (Network Attached Storage)	0
3	Hệ thống lưu trữ DAS (Direct Attached Storage)	0
4	Hệ thống lưu trữ băng từ (Tape)	0
5	Hệ thống lưu trữ khác (nêu rõ): Ổ cứng ngoài	1

MỤC 3. ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin phục vụ đánh giá hiệu quả sử dụng Hệ thống QLVBDH

- Thống kê văn bản điện tử: Tổng số văn bản đi thống kê trên hệ thống QLVBDH tại bộ phận Văn thư của cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tổng số văn bản điện tử - Σ VBDĐT): 2710 văn bản.

- Thống kê văn bản giấy: Tổng số văn bản đi thống kê trên Sổ đăng ký văn bản đi tại bộ phận Văn thư của cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tổng số văn bản giấy - Σ VBG): 2710 văn bản

2. Các ứng dụng đã triển khai

2.1. Phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử

- Tổng số thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị: 80 thủ tục
- Tỷ lệ thủ tục hành chính đã được đưa vào phần mềm dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử để xử lý hồ sơ qua mạng giữa các CQNN: 87 %

2.2. Hiệu quả sử dụng từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/11/2018:

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2: 59 dịch vụ
- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 21 dịch vụ
- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 0 dịch vụ
- Tổng số DVCTT mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 6867 hồ sơ.
- Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính vẫn được người dân, doanh nghiệp gửi xử lý trực tiếp (hồ sơ không trực tuyến) từ đầu năm đến nay (tính từ 01/01/2018 đến ngày báo cáo): 0 hồ sơ (Các hồ sơ người dân, doanh nghiệp mang đến nộp trực tiếp đều được hướng dẫn thực hiện nộp cấp độ 3 ngay tại Bộ phận Một cửa của Sở)

3. Hệ thống hội nghị truyền hình: Không có

MỤC 4. HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG/TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

1. Số lượng tin, bài, văn bản cung cấp trên Website/Portal chính thức của tỉnh:

TT	Tiêu chí	Số lượng tin, bài, văn bản đã đăng tải từ ngày 01/01/2018 đến ngày báo cáo
1	Tin tức, sự kiện: các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan	45
2	Văn bản chỉ đạo, điều hành	11
3	Thủ tục hành chính của cơ quan đơn vị cập nhật trên Trang TTĐT	80
4	Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.	0
5	Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư	0
6	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan	0
7	Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân	0
8	Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công	0
9	...	
	Tổng số	

MỤC 5. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ CÁC QUY ĐỊNH CHO ỨNG DỤNG CNTT

(Các Văn bản đã ban hành liên quan đến hoạt động ứng dụng CNTT)

TT	Nội dung	Nếu có, vui lòng cung cấp số, tên, ngày văn bản và địa chỉ URLs (hoặc gửi kèm nếu không có địa chỉ URLs)
1	Kế hoạch ứng dụng CNTT trong năm báo cáo	Kế hoạch số 2733/KH-SGTVT ngày 13/11/2017; http://sogtvt.langson.gov.vn/en/node/2716
3	Báo cáo mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT trong năm báo cáo	Kết quả hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 (<i>Đang dự thảo</i>)
4	Về việc Kiện toàn Ban Biên tập Website Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn.	Quyết định số 2534/QĐ-SGTVT ngày 24/10/2017; http://sogtvt.langson.gov.vn/en/node/2717
5	Về việc ban hành Quy chế Quản lý công nghệ thông tin của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn	Quyết định số : 845/QĐ-SGTVT ngày 06/7/2010; http://sogtvt.langson.gov.vn/en/node/2718
6	Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ	Thực hiện theo Quy chế của tỉnh số 32 /QĐ-UBND Ngày 09/01/2013
7	Quy chế vận hành và duy trì hoạt động cho cổng thông tin điện tử	Quyết định số: 1365/QĐ-SGTVT ngày 16/8/2013; http://sogtvt.langson.gov.vn/en/node/2719
8	Ban hành văn bản quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ)	Thực hiện theo Thỏa thuận số: 05/TT-SGTVT-BĐLS; http://sogtvt.langson.gov.vn/en/node/2720

MỤC 6. NHÂN LỰC CHO ỨNG DỤNG CNTT

- Số CBCCVV chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về CNTT tại cơ quan, đơn vị: 01 người
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về CNTT (văn bằng trong lĩnh vực CNTT):

Đại học: 01 người

MỤC 7. THÔNG TIN LIÊN HỆ

1. Họ và tên người thực hiện báo cáo: Vi Quang Hiếu
2. Đơn vị công tác: Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn
3. Chức vụ: Chuyên viên
4. Điện thoại cố định: 02053 810 109; Điện thoại di động: 0976 571 675
5. Thư điện tử: vqhiieu@langson.gov.vn